

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Kinh tế**; Chuyên ngành: **Kế toán - Kiểm toán**

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **Nguyễn Hữu Ánh**

2. Ngày tháng năm sinh: 08/06/1973;  Nam ;  Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P63+64 Nhà D1 TT Nguyễn Công Trứ, phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): P1113 nhà A1 Viện Kế toán - Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, số 207 đường Giải Phóng, Hà Nội

Điện thoại di động: 0906163535; E-mail: nguyenuuanh68@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 1995 đến năm 2008: Giảng viên Khoa Kế toán, Đại học Kinh tế Quốc dân

Từ năm 2008 đến năm 2012: Phó trưởng Khoa Kế toán, Giám đốc Trung tâm Tư vấn Kế toán - Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Từ năm 2012 đến năm 2016: Phó Bí thư Chi bộ Viện Kế toán - Kiểm toán, Phó Viện trưởng Viện Kế toán - Kiểm toán, Trưởng Bộ môn Kế toán tài chính, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

*Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN*

Từ năm 2016 đến nay: Bí thư Đảng bộ bộ phận Viện Kế toán - Kiểm toán, Viện trưởng Viện Kế toán - Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Từ năm 2018 đến nay: Đảng ủy viên Đảng bộ Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Từ năm 2019 đến nay: Thành viên Hội đồng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Chức vụ hiện nay: Đảng ủy viên, Bí thư Đảng bộ bộ phận, Thành viên Hội đồng Trường, Viện trưởng Viện Kế toán - Kiểm toán

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Bí thư Chi bộ Viện Kế toán - Kiểm toán, Phó Viện trưởng Viện Kế toán - Kiểm toán

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Địa chỉ cơ quan: Số 207 đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 36280280

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm: đang làm việc chưa nghỉ hưu

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 28 tháng 7 năm 1995, ngành: Kế toán

Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 10 tháng 12 năm 2004, ngành: Quản trị Kinh doanh

Nơi cấp bằng ThS: KDI School of Public Policy and Management, Hàn Quốc

- Được cấp bằng TS ngày 19 tháng 02 năm 2008, ngành: Tài chính quốc tế

Nơi cấp bằng TS: Đại học tổng hợp Sogang, Hàn Quốc

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 12 tháng 12 năm 2012, ngành: Kinh tế

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Giáo Sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Với hai trường phái nghiên cứu chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán gồm nghiên cứu chuẩn tắc và nghiên cứu thực chứng, các công trình nghiên cứu của ứng viên tập trung vào nghiên cứu thực chứng trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán hoặc/và kết hợp với tài chính doanh nghiệp sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng với nguồn dữ liệu thứ cấp là chủ yếu phục vụ cho các nghiên cứu. Một số chủ đề tiêu biểu trong nghiên cứu gồm: nghiên cứu hành vi điều chỉnh lợi nhuận của doanh nghiệp, nghiên cứu chất lượng báo cáo tài chính, nghiên cứu công bố thông tin kế toán, nghiên cứu thông tin giá cổ phiếu, phân tích ảnh hưởng của cấu trúc vốn, đặc điểm quản trị công ty đến giá cổ phiếu; nghiên cứu

*Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN*

ảnh hưởng của quản trị công ty đến kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; các nghiên cứu về dòng tiền của doanh nghiệp; nghiên cứu về chuyển giá và kiểm soát chuyển giá của các công ty; một số nghiên cứu thực tiễn thuộc lĩnh vực kế toán tài chính liên quan đến chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hiện hành; v.v.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 08 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 01 đề tài cấp cơ sở; 02 đề tài cấp Bộ; 01 đề tài cấp quốc gia.
- Đã công bố 103 bài báo KH, trong đó 26 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp 01 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: 13 sách phục vụ đào tạo, trong đó 02 sách tham khảo; 08 sách chuyên khảo và 03 giáo trình phục vụ đào tạo, trong đó 13 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở liên tục 8 năm học từ 2010 đến 2018;
- Giấy khen của Hiệu Trưởng "Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm 1997-2001";
- Giấy khen của Hiệu Trưởng "Đã có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp 55 năm xây dựng và phát triển Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (2006-2011)";
- Giấy khen của Hiệu Trưởng "Đã có thành tích hướng dẫn sinh viên Nghiên cứu Khoa học đạt giải NHÌ cấp Trường năm 2010";
- Giấy khen của Hiệu Trưởng "Đã có thành tích hướng dẫn sinh viên Nghiên cứu Khoa học đạt giải NHẤT cấp Trường năm 2014";
- Giấy khen của Hiệu Trưởng "Đã có thành tích hướng dẫn sinh viên Nghiên cứu Khoa học đạt giải NHẤT cấp Trường năm 2016";
- Giấy khen của Hiệu trưởng "Đã có thành tích xuất sắc trong xây dựng và phát triển Trường Đại học Kinh tế Quốc dân giai đoạn 1956 - 2016";
- Giấy khen của Hiệu trưởng "Đã có thành tích xuất sắc trong xây dựng và phát triển Chương trình Tiên tiến, Chất lượng cao và POHE giai đoạn 2006 - 2016";
- 01 Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT năm 2014;
- 04 Giấy khen của Hiệu trưởng vào các năm 2011, 2012, 2014; 2016
- 01 Giấy khen của BCH Đảng bộ khối các trường ĐH, CĐ Hà Nội năm 2013;
- Chiến sĩ thi đua cấp Bộ năm 2018 "Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ba năm liên tục từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2017 - 2018";

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

### 1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

**Phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống:** Luôn chấp hành tốt và đầy đủ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; chấp hành tốt nội quy, quy định của nhà trường; địa phương nơi cư trú; tôi có phẩm chất đạt đức tốt, tâm huyết với nghề nghiệp, có lối sống chan hoà, giản dị, chân thành và lành mạnh.

**Chuyên môn:** Tôi ham học hỏi, luôn trau dồi chuyên môn, luôn cố gắng cập nhật kiến thức mới, nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp; chủ động giao lưu quốc tế về chuyên môn nghiệp vụ để phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

**Giảng dạy:** Tôi tham gia giảng dạy cho các bậc, hệ đào tạo khác nhau như Cử nhân; Thạc sĩ; Tiến sĩ. Giảng dạy các môn học cũng như hướng dẫn sinh viên viết chuyên đề thực tập, hướng dẫn học viên cao học viết luận văn thạc sĩ và hướng dẫn nghiên cứu sinh viết luận án tiến sĩ bằng cả bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh. Trong quá trình giảng dạy các hệ đào tạo, tôi luôn có tinh thần trách nhiệm cao và được sinh viên đánh giá tốt về các kiến thức đã truyền tải và tuân thủ đúng các quy định của nhà nước và của nhà trường đề ra.

**Nghiên cứu khoa học:** Tôi có năng lực và say mê trong nghiên cứu khoa học (NCKH). Tôi đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ NCKH với nhiều đề tài NCKH các cấp và các công trình được công bố trên các hội thảo quốc tế và tạp chí quốc tế có uy tín; được nhận giấy khen của Hiệu trưởng. Tôi cũng tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu tư vấn cho các tổ chức như The World Bank; Bộ Tài chính, Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam.

**Về công tác khác:** Khi được phân công, tôi đều tích cực tham gia các công tác khác của nhà trường như tuyển sinh, đào tạo giáo viên trẻ, công tác đoàn thể v.v.

### 2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (\*):

- Tổng số 25 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014-2015	01	01	5	19	255	33	288/1038/203
2	2015-2016	02		5	21	288		288/1078/203
3	2016-2017	01		5	25	192		192/934/189
3 năm học cuối								
4	2017-2018	02		5	26	207	33	240/1026/189
5	2018-2019	01		4	29	192	33	235/982/189
6	2019-2020	01		5	30	336		336/1282/189

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH  ; Tại nước::; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH  ; tại nước: Hàn Quốc năm 2003 và năm 2007

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .....số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVC H/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Hà Thị Phương Dung	X			X	2010 - 2014	ĐH KTQD	QĐ số 2083 ngày 26/9/2014
2	Nguyễn Thị Khánh Phương	X		X		2011 - 2015	ĐH KTQD	QĐ số 926 ngày 16/5/2016
3	Nguyễn Thanh Hiếu	X		X		2012 - 2016	ĐH KTQD	QĐ số 462 ngày 19/4/2016
4	Hoàng Thị Hồng Vân	X			X	2012 - 2017	ĐHKTQD	QĐ số 337 ngày 07/02/2018
5	Nguyễn Hà Linh	X		X		2013 - 2017	ĐH KTQD	QĐ số 609 ngày 23/3/2018
6	Phạm Thị Kiều Trang	X		X		2013 - 2017	ĐH KTQD	QĐ số 3110 ngày 29/12/2017
7	Đặng Thị Bích Ngọc	X		X		2014 - 2018	Học viện Tài chính	QĐ số 615 ngày 27/5/2019
8	Nguyễn Thị Bích Thủy	X		X		2015 - 2019	ĐH KTQD	QĐ số 219 ngày 27/3/2020

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>Giai đoạn trước khi được công nhận chức danh PGS</b>							
1	Hệ thống ngân hàng câu hỏi lý thuyết và bài tập thực hành môn học Tổ chức Hạch toán Kế toán	TK	NXB ĐHKQTĐ, 2003	5	Thành viên biên soạn	Biên soạn từ trang 59-80	Trường Đại học KTQĐ
2	Thực hành kế toán trong doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần	TK	NXB Tài chính, 2004	5	Thành viên biên soạn	Biên soạn chương 3 (trang 64-98), chương 6 (138-155), chương 11 (246-264)	Trường Đại học KTQĐ
3	Nguyên lý kế toán	TK	NXB ĐHKQTĐ, 2012	4	Chủ biên	Biên soạn Chương 1 (trang 3-22), chương 7 (trang 172-214), chương 8 (trang 215-224)	Trường Đại học KTQĐ
4	Dự báo dòng tiền của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	CK	NXB ĐHKQTĐ, 2012	1	Chủ biên	Biên soạn trang 1-132	Trường Đại học KTQĐ
5	Tài liệu Đào tạo Kế toán Tổng hợp	CK	NXB ĐHKQTĐ, 2012	4	Đồng chủ biên	Biên soạn Phần II: chương 1, 2, 3 (trang 171-207)	Trường Đại học KTQĐ
<b>Giai đoạn sau khi được công nhận chức danh PGS</b>							
6	Xây dựng và phát triển hệ thống kế toán trách nhiệm xã hội vì sự phát triển kinh tế bền vững	CK	NXB ĐHKQTĐ, 2017	4	Đồng chủ biên	Biên soạn từ trang 1-193	Trường Đại học KTQĐ
7	Bộ tiêu chí nhận diện dấu hiệu chuyển giá và bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển giá trong các doanh nghiệp ở Việt Nam	CK	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2019	6	Đồng chủ biên	Biên soạn từ trang 5-239	Trường Đại học KTQĐ

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

8	Nguyên lý kế toán	GT	NXB ĐHKQTĐ, 2020	25	Đồng chủ biên	Biên soạn Chương 3 (trang 89-128)	Trường Đại học KTQĐ
9	Lý luận và thực trạng chuyển giá tại các doanh nghiệp ở Việt Nam	CK	NXB ĐHKQTĐ, 2020	20	Chủ biên	Biên soạn Chương 1 (trang 16-73)	Trường Đại học KTQĐ
10	Kiểm soát chuyển giá đối với các doanh nghiệp ở Việt Nam: Lý luận, thực tiễn và giải pháp	CK	NXB ĐHKQTĐ, 2020	20	Chủ biên	Biên soạn Chương 1 (trang 15-98)	Trường Đại học KTQĐ
11	Kế toán tài chính (quyển 1)	GT	NXB ĐHKQTĐ, 2020	11	Chủ biên	Biên soạn Chương 1 (trang 15-55)	Trường Đại học KTQĐ
12	Kế toán tài chính (quyển 2)	GT	NXB ĐHKQTĐ, 2020	10	Chủ biên	Biên soạn Chương 5 (trang 217-250)	Trường Đại học KTQĐ
13	Empirical Studies on Capital Structure and Expenditure in Vietnam	CK	LAMBERT Academic Publishing, ISBN: 978-620-0-65174-7, 2020	1	Chủ biên	Biên soạn từ trang 1-51	Trường Đại học KTQĐ

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<b>Giai đoạn trước khi được công nhận chức danh PGS</b>					
1	Nghiên cứu mối quan hệ giữa thông tin kế toán dồn tích và lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh của các công ty niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh	Chủ nhiệm	Mã số B2009.06.112 Cấp Bộ	2009 - 2010	20/6/2011 Xếp loại: Tốt
2	Hoàn thiện phân tích hiệu quả kinh doanh trong các doanh nghiệp xây dựng của Việt nam	Thành viên	Mã số B2008.06.85 Cấp Bộ	2008 - 2009	18/02/2009 Xếp loại: Tốt

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

3	Hoàn thiện chế độ hạch toán thu nhập và phân phối thu nhập doanh nghiệp sản xuất kinh doanh ở nước ta hiện nay	Thành viên	Mã số B2004.38.92 Cấp Bộ	2004 - 2005	13/9/2005 Xếp loại: Tốt
4	Hoàn thiện hạch toán cổ phiếu và trái phiếu trong các công ty cổ phần ở Việt nam	Thành viên	Mã số B2004.38.93 Cấp Bộ	2004 - 2005	28/4/2006 Xếp loại: Khá
<b>Giai đoạn sau khi được công nhận chức danh PGS</b>					
5	Impact of Credit Rating on Capital Structure of Listed Companies on Vietnam Stock Exchange	Chủ nhiệm	Mã số KTQD/E2016.01 Cấp cơ sở	2016-2017	12/01/2017 Xếp loại: Tốt
6	Xây dựng và phát triển hệ thống kế toán trách nhiệm xã hội vì sự phát triển kinh tế bền vững	Chủ nhiệm	Mã số B2015.06.27 Cấp Bộ	2015-2017	20/12/2017 Xếp loại: Xuất sắc
7	Nghiên cứu và đề xuất giải pháp kiểm soát chuyển giá đối với doanh nghiệp ở Việt Nam	Chủ nhiệm	Mã số KX.01.02/16-20 thuộc Chương trình KX.01/16-20 Cấp quốc gia.	2016-2018	29/01/2019 Xếp loại: Đạt

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
<b>A. Giai đoạn trước khi được công nhận chức danh PGS</b>								
<b>A1. Bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước</b>								
1	Bàn về mối liên hệ giữa phương pháp tính giá trị hàng tồn kho và một số chỉ tiêu tài chính từ góc nhìn của các nhà đầu tư	1	X	Kinh tế & phát triển ISSN: 1859-0012			Tập 82, trang 53-58, 62	2004



Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

2	Hệ thống kiểm soát quản lý trong tổ chức	1	X	Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Tập II, trang 53-58	2009
3	Mối quan hệ giữa giá cổ phiếu và thông tin kế toán	1	X	Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Tập 158, trang 27-30	2010
4	Sử dụng một số thông tin kế toán nhằm dự báo dòng tiền từ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp	1	X	Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Tập 162 (II), trang 92-95	2010
5	Thu hút các nguồn vốn đầu tư nhằm đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa thủ đô Hà Nội: Thực trạng và giải pháp	1	X	Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Tập 160, trang 43-48	2010
6	Kế toán công cụ tài chính phức hợp trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh ở Việt Nam	1	X	Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Tập 165 (II), trang 13-16	2011
7	Nghiên cứu thực nghiệm mối quan hệ giữa thông tin lợi nhuận kế toán với thị giá cổ phiếu của các công ty phi tài chính niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.	2	X	Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Tập chuyên san, trang 80-85	2011
8	Đổi mới phương pháp giảng dạy ngành kế toán nhằm phát triển kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên trong bối cảnh toàn cầu hóa	1	X	Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Tập 167(II), trang 113-119	2011
9	Bàn về kế toán cổ phiếu ưu đãi trong các công ty cổ phần và các tổ chức tín dụng ở VN	2	X	Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Tập 175(II), trang 83-87	2012

10	Bàn về nhân tố tác động đến phương pháp xác định chi phí theo hoạt động trong các công ty	1	X	Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Tập 181(II), trang 89-92	2012
11	Hòa hợp và hội tụ hệ thống kế toán Việt Nam với quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa: Thực trạng và giải pháp	1	X	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866-7462			Tập 9, trang 57-62	2012
12	Phân tích những nhân tố môi trường tạo nên sự khác biệt giữa hệ thống kế toán của các quốc gia trên thế giới	1	X	Khoa học & Đào tạo Ngân hàng ISSN:1859-011X			Tập 119, trang 62-67	2012
13	Kiểm soát thông tin kế toán chu trình doanh thu trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh	1	X	Nghiên cứu KH Kiểm toán ISSN: 1859-1671			Tập 54, trang 32-36	2012
<b>A2. Báo cáo khoa học đăng trên kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia</b>								
14	Thực trạng và giải pháp thu hút các nguồn vốn đầu tư nhằm đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá - hiện đại hoá thủ đô Hà Nội	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Đẩy nhanh quá trình CNH HĐH của Thủ Đô”, ISBN: 978-604-909-403-3			Trang 231-242	2010
15	Phân tích thực trạng đào tạo cử nhân ngành kế toán của Trường Quản trị Kinh doanh thuộc Đại học Công lập Bang California, Longbeach, Hoa Kỳ (CSULB/CBA) và một số đề xuất cho các trường đại học ở Việt Nam	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp Quốc gia “Đổi mới đào tạo Kế toán -Kiểm toán trong các trường ĐH khối kinh tế ở Việt Nam”			Trang 95-104	2011
<b>A3. Bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế</b>								
16	State-Owned Enterprises Reform and Equitization in Vietnam: An Overview	1	X	East Asia Brief, South Korea, ISSN: 1738-9631			Tập 1, trang 66 - 72	2007

<b>A4. Báo cáo khoa học đăng trên kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế</b>								
17	An Overview of Korea - Vietnam Economic Cooperation: Facts, Prospects and Solutions	2	X	International Conference on Korea - Vietnam Economic Cooperation: Analysis and Prospect. Seoul, Korea			Trang 102-124	2005
18	Foreign Direct Investment in Vietnam: Facts, Prospects and Solutions	1	X	International Academic Symposium “Rising Southeast Asian Economy and the Role of Vietnam”			Trang 81-100	2008
19	The Global Economic Crisis: Causes and Lessons for Vietnam	1	X	International Conference on Global Economic Crisis: Issues, Lessons and Roads to Recovery			Trang 121-127	2009
20	Đổi mới kinh tế ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào: Thực trạng và định hướng giải pháp	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Phát triển KTXH Việt Nam và Lào giai đoạn 2011 - 2020”, ISBN: 978-604-909-724-9			Trang 119-134	2011
21	Analysis of Foreign Direct Investment by the Republic of Korea in Vietnam	1	X	International Conference on Economic Cooperation Between Vietnam and Korea: Prospects for 2020, ISBN: 978-604-909-735-5			Trang 395-405	2011

<b>B. Giai đoạn sau khi được công nhận chức danh PGS</b>								
<b>B1. Bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước</b>								
22	Nội dung và các rủi ro chủ yếu của chu trình kế toán doanh thu tại các DN sản xuất kinh doanh trong điều kiện tin học hóa công tác kế toán	2	X	Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Tập 186(II), Trang 91-99	2012
23	Bàn về đổi mới nội dung, kết cấu và các tiêu chí đánh giá luận văn thạc sĩ chuyên ngành kế toán nhằm góp phần hội nhập quốc tế và nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học tại trường đại học Kinh tế quốc dân	1	X	Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số đặc biệt tháng 12, Trang 5-13	2012
24	Nghiên cứu kế toán thuế tài sản theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS) và theo Chuẩn mức Kế toán Quốc tế (IAS)	2	X	Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Tập 188(II), Trang 54-57	2013
25	Phân tích vốn hoạt động thuần và cân bằng tài chính doanh nghiệp	2	X	Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Tập 190(II), Trang 67-72	2013
26	Đóng góp của các trường phái lý thuyết kế toán và nghiên cứu kế toán đương đại trong việc xây dựng các nguyên tắc kế toán	1	X	Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Tập 194(II), Trang 3-8	2013
27	Dự báo dòng tiền từ hoạt động kinh doanh của các công ty niêm yết trên SGD Chứng khoán TP.HCM	1	X	Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số đặc biệt tháng 10, Trang 20-27	2013
28	Công tác dự báo dòng tiền trong các doanh nghiệp ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	2	X	Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Tập 205(II), Trang 40-49	2014

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

29	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới ý định làm việc tại BIG4 của sinh viên chuyên ngành kế toán và kiểm toán trường Đại học Kinh tế quốc dân	2	X	Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012		Số đặc biệt tháng 12, Trang 95-103	2014
30	Về kế toán doanh thu bán hàng theo Thông tư Số 200/TT-BTC	2	X	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, ISSN:1859-1914		Tập 143, Số 8, Trang 16-19, 33	2015
31	Sử dụng thông tin lợi nhuận kế toán và dòng tiền trong quá khứ để dự báo dòng tiền từ HĐKD của các công ty phi tài chính niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	2	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, ISSN: 0868-3808		Tập 458, Trang 78-80	2015
32	Một số giải pháp kiểm soát hoạt động chuyển giá của các doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay	1	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, ISSN: 0868-3808		Tập 471, Trang 69-71	2016
33	Chuyển giá của các doanh nghiệp ở VN hiện nay: Thực trạng và giải pháp	2	X	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, ISSN:1859-1914		Tập 152, Trang 4-7	2016
34	Using the M-score Model in Detecting Earnings Management: Evidence from Non-Financial Vietnamese Listed Companies	2	X	Tạp chí Khoa học - VNU Journal of Science: Economics and Business, ISSN: 0866-8612		Tập 32(2), Trang 14-23	2016
35	Tác động của các yếu tố thuộc đặc điểm quản trị công ty đến hiệu quả tài chính của các công ty niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội	3	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, ISSN: 0868-3808		Tập 473, Trang 4-7	2016

36	Kiểm soát chuyển giá: Kinh nghiệm quốc tế và Bài học cho Việt Nam	2	X	Tạp chí Tài chính Doanh nghiệp, ISBN: 1859-3887			Tập 5, Trang 58- 61	2018
37	Chuyển giá và kiểm soát chuyển giá tại Việt Nam	2	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, ISSN: 1859- 4794			Tập 714, Trang 26- 29	2018
38	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới chuyển giá trong các doanh nghiệp ở Việt Nam	2	X	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán ISSN: 1859- 1914			Tập 177, Trang 12- 14	2018
39	Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng chuyển giá của các doanh nghiệp: Bằng chứng thực tế từ các doanh nghiệp Việt Nam	1	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859- 0012			Tập 254(II), Trang 2- 10	2018
40	Bàn về kế toán đầu tư cổ phiếu trái phiếu	1	X	Tạp chí Tài chính, ISSN: 2615-8973			Tập 728, Số 1, Trang 151-154	2020
41	Về kế toán tài sản cố định, bất động sản đầu tư và chi phí đầu tư xây dựng cơ bản	1	X	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, ISSN: 1859- 1914			Tập 200, Số 5, Trang 9- 11, 37	2020
42	Tác động của dòng tiền đến hiệu quả kinh doanh của các Công ty niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	1	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859- 0012			Số 275, Trang 48- 57	2020
<b>B2. Báo cáo khoa học đăng trên kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia</b>								
43	Vai trò của bộ môn chuyên ngành trong việc nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên nhằm đáp ứng yêu cầu của trường đại học	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Tăng cường năng lực và vai trò của bộ môn, đáp ứng yêu cầu			Trang 331-335	2013

	định hướng nghiên cứu			phát triển Trường Đại học KTQD thành đại học định hướng nghiên cứu”, ISSN: 978-604-927-726-9			
44	Sử dụng bộ công cụ đánh giá văn hóa tổ chức để định dạng văn hóa Trường Đại học Kinh tế Quốc dân từ góc nhìn của sinh viên	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Văn hoá ĐH KTQD trong điều kiện thực hiện cơ chế tự chủ”, ISSN: 978-604-927-808-2		Trang 371-384	2014
45	Giải pháp hỗ trợ về thuế và cho thuê tài chính nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Quản trị doanh nghiệp trong nền kinh tế phục hồi”, ISSN: 978-604-927-847-1		Trang 433-439	2014
46	Thực trạng và giải pháp chống thất thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn Hà Nội	2		Kỷ yếu Hội thảo “Các giải pháp tăng thu ngân sách Nhà nước bền vững trên địa bàn Thành phố Hà Nội đến năm 2020”, ISBN: 978-604-946-059-3		Trang 31-39	2016
47	Đào tạo ngành kế toán tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân qua các thời kỳ: Thực trạng và định hướng giải pháp	1	X	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia “Kế toán, Kiểm toán trong bối cảnh Việt Nam gia nhập TPP và AEC”, ISBN: 978-604-946-194-1		Trang 1-7	2016

48	Đổi mới đào tạo cử nhân ngành kế toán của các trường đại học khối kinh tế ở Việt Nam theo chuẩn quốc tế	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Nghiên cứu và Đào tạo Kế toán, Kiểm toán của các trường đại học VN theo chuẩn quốc tế”, ISBN: 978-604-946-277-1			Trang 15-20	2017
49	Đổi mới đào tạo ngành kế toán của các trường đại học ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu xã hội trong xu thế hội nhập	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Đổi mới phương pháp đào tạo, cập nhật giáo trình giảng dạy kế toán phù hợp với yêu cầu cải cách kế toán trong giai đoạn mới”, ISBN: 978-604-59-8336-2			Trang 45-52	2017
50	Hạn chế chuyển giá thông qua kiểm soát vốn mỏng đối với các doanh nghiệp	2	X	Hội thảo khoa học quốc gia “Giải pháp hoàn thiện kiểm soát và hạn chế hoạt động chuyển giá đối với các doanh nghiệp Việt Nam”, ISBN: 978-604-59-9781-9			Trang 267-274	2018
51	Ảnh hưởng của cách mạng 4.0 tới quản lý và hệ thống thông tin kế toán doanh nghiệp	3		Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “KT-KT VN trong bối cảnh CMCN 4.0: Cơ hội và thách thức”, ISBN: 9786048947958			Trang 301-309	2019



52	Bản về kiểm soát nội bộ trong các doanh nghiệp sản xuất	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Nghiên cứu và Đào tạo Kế toán, Kiểm toán”, ISBN: 978-604-65-4565-1			Trang 408-421	2019
<b>B3. Bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế</b>								
53	An Investigation of Credit Rating and Capital Structure: Empirical Evidence from Listed Companies on Vietnam Stock Market	4	X	Pan-Pacific Journal of Business Research, ISSN: 2155-8442			Tập 8, Số 1, Trang 47-54	2017
54	Capital Structure and Firm Financial Performance in Vietnam	3	X	International Journal of Accounting and Finance, 1752-8224 (Print), ISSN: 1752-8232 (Online)			Tập 8, Số 2, Trang 122-132	2018
55	Earnings Manipulation Benchmark for Non-Financial Listed Companies in Vietnamese Stock Market	3	X	Accounting & Taxation (AT), ISSN: 1944-592X (Print) and ISSN: 2157-0175 (Online)			Tập 10, Số 1, Trang 39-49	2018
56	Determinants of transfer pricing aggressiveness: A Case of Vietnam	3	X	South East Asia Journal of Contemporary Business, Economics and Law, ISSN 2289-1560			Tập 16, Số 5, Trang 104-112	2018
57	The role of audit quality in preventing firm misreporting: empirical evidence from China	5		International Journal of Managerial Finance, ISSN: 1743-9132 (Print), 1758-6569 (Online)	ISI (ESCI), Scopus Q2		Tập 16, Số 1, Trang 83-100	2020

58	The impact of supply chain quality management on firm performance: Empirical evidence from Vietnam	3	X	Uncertain Supply Chain Management, ISSN: 2291-6822 (Print), ISSN: 2291-6830 (Online)	Scopus Q2		Tập 8, Số 2, Trang 331-350	2020
59	The prediction of future operating cash flows using accrual-based and cash-based accounting information: Empirical evidence from Vietnam	2	X	Management Science Letters, ISSN: 1923 – 9343 (Online), ISSN: 1923 – 9335 (Print)	Scopus Q2		Tập 10, Số 3, Trang 683-694	2020
60	Determinants of firm's capital expenditure: Empirical evidence from Vietnam	2	X	Management Science Letters, ISSN: 1923 – 9343 (Online), ISSN: 1923 – 9335 (Print)	Scopus Q2		Tập 10, Số 5, Trang 943-952	2020
61	The impact of capital structure on firm performance: Evidence from Vietnam	2		The Journal of Asian Finance, Economics and Business, ISSN: 2288-4637 (Print), ISSN: 2288 -4645 (Online)	ISI (ESCI), Scopus Q3		Tập 7, Số 4, Trang 97-105	2020
62	Audit expectation gap: Empirical Evidence from Vietnam	2		The Journal of Asian Finance, Economics and Business, ISSN: 2288-4637 (Print), ISSN: 2288-4645 (Online)	ISI (ESCI), Scopus Q3		Tập 7, Số 5, Trang 51-60	2020
63	Capital structure and firm performance of non-financial listed companies: Cross-sector empirical evidences from Vietnam	2		Accounting, ISSN: 2369-7407 (Online), ISSN 2369 - 7393 (Print)	Scopus Q4		Tập 6, Số 2, Trang 137-150	2020

64	Determinants of accounting information systems quality: Empirical evidence from Vietnam	2		Accounting, ISSN: 2369-7407 (Online), ISSN 2369 – 7393 (Print)	Scopus Q4		Tập 6, Số 2, Trang 185-198	2020
65	Dividend policy and share price volatility: empirical evidence from Vietnam	4		Accounting, ISSN: 2369-7407 (Online), ISSN 2369 – 7393 (Print)	Scopus Q4		Tập 6, Số 2, Trang 67-78	2020
66	Determinants of firm capital structure: empirical evidence from Vietnam	2		International of Financial Research, ISSN: 1923-4023 (Print), ISSN: 1923-4031 (Online)	Scopus Q4		Tập 11, Số 4, Trang 10-22	2020
67	Factors affecting the application of social responsibility accounting	3		Accounting, ISSN: 2369-7407 (Online), ISSN 2369 – 7393 (Print)	Scopus Q4		Tập 6, Số 4, Trang 597-604	2020
68	The effects of organization size and manager's educational background on responsibility accounting: Evidences from Vietnamese cement enterprises	3		Accounting, ISSN: 2369-7407 (Online), ISSN 2369 – 7393 (Print)	Scopus Q4		Tập 6, Số 4, Trang 611-618	2020
69	Impact of Corporate Social Responsibility Disclosures on Bankruptcy Risk of Vietnamese Firm	4		The Journal of Asian Finance, Economics and Business, ISSN: 2288-4637 (Print), ISSN: 2288-4645 (Online)	ISI (ESCI), Scopus Q3		Tập 7, Số 5, Trang 81-90	2020

70	Provincial Governance Quality and Earnings Management: Empirical Evidence from Vietnam	2	X	The Journal of Asian Finance, Economics and Business, ISSN: 2288-4637 (Print), ISSN: 2288-4645 (Online)	ISI (ESCI), Scopus Q3		Tập 7, Số 2, Trang 43-52	2020
71	Impact of Working Capital Management on Firm's Profitability: Empirical Evidence from Vietnam	3	X	The Journal of Asian Finance, Economics and Business, ISSN: 2288-4637 (Print), ISSN: 2288-4645 (Online)	ISI (ESCI), Scopus Q3		Tập 7, Số 3, Trang 115-125	2020
72	Determinants of Information Technology Audit Quality: Evidence from Vietnam	3	X	The Journal of Asian Finance, Economics and Business, ISSN: 2288-4637 (Print), ISSN: 2288-4645 (Online)	ISI (ESCI), Scopus Q3		Tập 7, Số 4, Trang 41-50	2020
73	Environmental Accounting Practices and Cost of Capital of Enterprises in Vietnam	3	X	Cogent Economics & Finance, ISSN: 2332-2039	ISI (ESCI), Scopus Q3		Tập 28, Trang 1-14	2020
74	Determinants of Voluntary Audit of Small and Medium Sized Enterprises: Evidence from Vietnam	2	X	The Journal of Asian Finance, Economics and Business, ISSN: 2288-4637 (Print), 2288-4645 (Online)	ISI (ESCI), Scopus Q3		Tập 7, Số 5, Trang 41-50	2020
75	Determinants of Sustainability Disclosure: Empirical Evidence from Vietnam	2	X	The Journal of Asian Finance, Economics and Business, ISSN: 2288-4637 (Print), 2288-4645 (Online)	ISI (ESCI), Scopus Q3		Tập 7, Số 6, Trang 73-84	2020

76	The Impact of Cash Flow Statement on Lending Decision of Commercial Banks: Evidence from Vietnam	2		The Journal of Asian Finance, Economics and Business, ISSN: 2288-4637 (Print), 2288-4645 (Online)	ISI (ESCI), Scopus Q3		Tập 7, Số 6, Trang 85-93	2020
77	Determinants of E-invoice Adoption: Empirical Evidence from Vietnam	3	X	The Journal of Asian Finance, Economics and Business, ISSN: 2288-4637 (Print), ISSN: 2288-4645 (Online)	ISI (ESCI), Scopus Q3		Tập 7, Số 7, Trang 1-11	2020
78	The Impact of Intellectual Capital on Firm Value: Empirical Evidence from Vietnam	2	X	International of Financial Research, ISSN: 1923-4023 (Print), ISSN: 1923-4031 (Online)	Scopus Q4		Tập 11, Số 4, Trang 74-85	2020
79	Ownership Structure and Earnings management: Empirical Evidence from Vietnam Real Estate Sector	3	X	Real Estate Management and Valuation (REMV), ISSN: 1733-2478 (Print), ISSN: 2300-5289 (Online)	Scopus Q3		Tập 28, Số 2, Trang 37-51	2020
80	Corporate Governance and Agency Cost: Empirical Evidence from Vietnam	3	X	Journal of Risk and Financial Management, ISSN: 1911-8066 (Print), ISSN: 1911-8074 (Online)	ISI (ESCI)		Tập 13, Số 5, Trang 1-15	2020

81	Corporate Governance and Stock Price Synchronicity: Empirical Evidence from Vietnam	3	X	International Journal of Financial Studies, ISSN: 2227-7072 (Online)	ISI (ESCI), Scopus		Tập 8, Số 2, Trang 1-13	2020
82	Applying the CAMEL Model to Assess Performance of Commercial Banks: Empirical Evidence from Vietnam	3	X	Banks and Bank Systems, ISSN: 1816-7403 (Print), ISSN: 1991-7074 (Online)	Scopus Q3		Tập 15, Số 2, Trang 117-186	2020
83	Board of directors' characteristics and earnings management: empirical evidence from Vietnam	2	X	Journal of Economics and Development, ISSN: 1859-0020 (Print), ISSN: 2632-5330 (Online)			Special Issue, Trang 44-55	2020
<b>B4. Báo cáo khoa học đăng trên kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế</b>								
84	Toward the International Harmonization of Accounting Recommendations in Asean Region	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế (The 12 <sup>th</sup> IFEAMA) ISSN: 978-604-927-821-1			Trang 638-648	2014
85	Những thách thức, cơ hội trong việc phát triển doanh nghiệp xã hội tại Việt Nam và vai trò của các trường đại học	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế, ISSN: 978-604-927-923-2			Trang 139-148	2015
86	Credit Rating and Capital Structure: Evidence from Vietnamese Listed Company	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế ICOA, ISSN: 987-604-84-0781-0			Trang 434-437	2015

87	Capital Structure and Financial Performance: Evidence from Vietnamese Listed Companies	2	X	Hội thảo khoa học quốc tế Pan-Pacific, ISBN: 1-931649-27-5			Trang 275-277	2015
88	Detecting Earnings Management: Evidence from Non-Financial Vietnamese Listed Companies	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế Pan-Pacific, ISSBN: 1-931649-27-5			Trang 224-226	2015
89	Applying Two Models of Z-Score and Its Reliability in Predicting Bancrupcy: A Case Study of Listed Companies in Vietnam Stock Market	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế “International Conference on Accounting and Finance ICOAF”, ISSBN: 987-604-84-1563-1			Trang 195-200	2016
90	The Effect of Financial Crisis on Accounting Conservatism: Evidence from Vietnamese Firms	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế “The 3rd International Conference on Finance and Economics - ICFE”, ISBN: 978-80-7454-599-3			Trang 30-40	2016
91	Modified Jones Model and Its Reliability in Detecting Earning Management: A Case of Vietnamese Stock Market	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế “The 3rd International Conference on Finance and Economics - ICFE”, ISBN: 978-80-7454-599-3			Trang 41-48	2016

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

92	Vai trò của trợ giảng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo các chương trình tiên tiến, chất lượng cao và POHE	1	X	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc tế “Đào tạo các chương trình tiên tiến, chất lượng cao và POHE theo chuẩn quốc tế”, ISBN: 978-604-946-161-3			Trang 261-269	2016
93	Applying Jones Model and Its Reliability in Detecting Earnings Management: Empirical Study of Listed Companies in Vietnam Stock Market	2	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế ICECH, ISBN: 978-604-93-8961-0			Trang 200-205	2016
94	Predictive Modelling for Audit Opinion Outcome and Its Associated Factors: Evidence from Vietnam	2	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “The Third International Conference on Accounting and Finance ICOAF”, ISBN: 978-604-84-2457-2			Trang 97-103	2017
95	Các yếu tố ảnh hưởng đến động cơ học tập của sinh viên các chương trình liên kết đào tạo quốc tế	2	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Chất lượng và hiệu quả các chương trình liên kết đào tạo quốc tế”, ISBN: 978-604-946-342-6			Trang 281-288	2017
96	International Joint Training Programme: Case Study of Bachelor in Accounting and Finance - Corporation between York Saint John University, UK and National Economics University, Vietnam	2	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Chất lượng và hiệu quả các chương trình liên kết đào tạo quốc tế”, ISBN: 978-604-946-342-6			Trang 289-293	2017



97	A study on qualitative characteristics of accounting information: the case of new accounting system for small and medium sized enterprises in Viet Nam	3		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế ICYREB, ISBN: 978-604-84-2640-8			Trang 310-317	2017
98	Ability of Accounting Information in Forecasting Future Operating Cash Flow: Empirical Study of Industrial Companies Listed on the Hanoi Stock Exchange	2	X	Hội thảo khoa học quốc tế: The 4 <sup>th</sup> International Conference ICOAF, ISBN: 978-604-84-3195-2			Trang 224-231	2018
99	Artificial Intelligence in Accounting and Auditing: Some Solutions for Vietnam	1	X	Hội thảo khoa học quốc tế ICFAA, ISBN: 978-604-946-498-0			Trang 1-5	2018
100	Literature Review of Corporate Governance and Earnings Management	2	X	Hội thảo khoa học quốc tế ICFAA, ISBN: 978-604-946-742-4			Trang 893-908	2019
101	The Impact of Ownership Structure on Accounting Conservatism: Empirical Evidence from Vietnam	2	X	Hội thảo khoa học quốc tế ICFAA, ISBN: 978-604-946-742-4			Trang 1-11	2019
102	Accounting Information System Quality and Its Effects on Organization's Effectiveness: Evidence from Vietnam	2	X	Hội thảo khoa học quốc tế ICFAA, ISBN: 978-604-946-742-4			Trang 308-325	2019
103	The Effect of Earnings Management on Financial Performance: Evidence from Listed Companies in Vietnam	2	X	Hội thảo khoa học quốc tế ICFAA, ISBN: 978-604-946-742-4			Trang 565-576	2019

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS là 14 bài

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng NSNN cấp quốc gia KX.01.02/16-20 Số đăng ký 2019-52-0336/KQNC	Cục thông tin và khoa học công nghệ quốc gia, Bộ Khoa học và công nghệ	03/4/2019	Tác giả chính	20 tác giả

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS: 01

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Tham gia xây dựng, phát triển 3 Chương trình đào tạo theo QĐ Số 213/QĐ-ĐHKTQD ngày 03/4/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và QĐ Số 1115/QĐ-ĐHKTQD ngày 05/11/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

Trong trường hợp nếu không đủ số điểm của sách phục vụ đào tạo theo điểm c khoản 9 Điều 5 trong Quyết định số 37/2018-TTg ngày 31/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ, ứng viên đề xuất thay thế bằng 03 CTKH là các bài báo quốc tế đăng trên các tạp chí uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus: các bài báo có số thứ tự 61, 66 và 76 trong mục 7.1 nêu trên.

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Năm công bố
61	The impact of capital structure on firm performance: Evidence from Vietnam	2		The Journal of Asian Finance, Economics and Business, ISSN: 2288-4637 (Print), ISSN: 2288 -4645 (Online)	ISI (ESCI), Scopus Q3		Tập 7, Số 4, Trang 97-105	2020

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

66	Determinants of firm capital structure: empirical evidence from Vietnam	2		International of Financial Research, ISSN: 1923-4023 (Print), ISSN: 1923-4031 (Online)	Scopus Q4		Tập 11, Số 4, Trang 10-22	2020
76	The Impact of Cash Flow Statement on Lending Decision of Commercial Banks: Evidence from Vietnam	2		The Journal of Asian Finance, Economics and Business, ISSN: 2288-4637 (Print), ISSN: 2288-4645 (Online)	ISI (ESCI), Scopus Q3		Tập 7, Số 6, Trang 85-93	2020

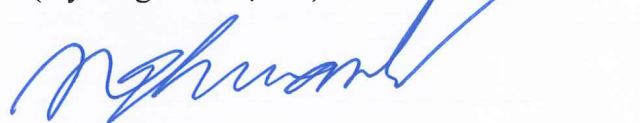
**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2020

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Nguyễn Hữu Ảnh**